

Số: 319/2024/QĐST-HNGĐ

*BĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa:

\* Nguyên đơn: **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Bình Huê 2, xã ĐHL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: **Trần Văn T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Bình Huê 2, xã ĐHL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H với anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H với anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Hữu T, sinh ngày: 19/8/2015 (Phù hợp với nguyện vọng của cháu T trên 07 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Ngọc H nuôi con chung không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Ngọc H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003949 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vậy, chị Trần Thị Ngọc H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã ĐHL (Số 42 quyền 01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Đăng Phi**